

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR - TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 140/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Mai Thị BP, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Thôn HD, xã Cam Thịnh Đ, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

2/ Ông Bùi Văn TS, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn HD, xã Cam Thịnh Đ, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngày 11 tháng 12 năm 2020 Tòa án nhân dân Thành phố CR đã tiến hành phiên hòa giải giữa các đương sự và lập biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành; biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản chung.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành; biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản chung ngày 11 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành; biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị BP và ông Bùi Văn TS thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao các cháu Bùi Mai HP, sinh ngày 30/03/2006; Bùi Mai DQ, sinh ngày 30/3/2012 cho ông Sự trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà P cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

* Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

1.3 Về tài sản chung: Bà Mai Thị BP và ông Bùi Văn TS tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Bà Mai Thị BP và ông Bùi Văn TS khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Mai Thị BP và ông Bùi Văn TS mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001031 ngày 04/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố CR. Bà Mai Thị BP và ông Bùi Văn TS đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định:

Kể từ ngày ông Bùi Văn TS có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà bà Mai Thị BP chưa thi hành xong nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng bà Mai Thị BP còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
 - TAND tỉnh KH;
 - VKSND Tp. CR;
 - CC THADS Tp. CR;
 - UBND xã CTĐ
- (số 41 ngày 29/5/2006);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Hay